

Số: 326/QĐ-NTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến
năm học 2026 – 2027

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NHIỆM

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 48/2026/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho phép sáp nhập trường Tiểu học dân lập Ngô Thời Nhiệm và Trường Trung học phổ thông Tư thục Ngô Thời Nhiệm thành trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hiện hành;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Kế hoạch số 245/KH-NTN ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Kế hoạch số 323/KH-NTN ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm về việc Tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến trên hệ thống LMS năm học 2026 - 2027;

Xét yêu cầu tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục và chuyển đổi số của Nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2026 - 2027 của Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng trong năm học 2026 - 2027. Trường hợp có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền hoặc yêu cầu điều chỉnh trong quá trình thực hiện, Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp.

Điều 3. Các Phó Hiệu trưởng, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và Pháp chế, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn, trưởng các bộ phận, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo;
- Lưu: VT (HL), 

HIỆU TRƯỞNG



Tưởng Nguyên Sự



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS
VÀ THPT NGÔ THỜI NHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2026 - 2027 của Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 326/QĐ-NTN ngày 30 tháng 9 năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông tại Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm, bao gồm: tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục trực tuyến; hệ thống dạy học trực tuyến, học liệu số; kiểm tra, đánh giá; quản lý, lưu trữ dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin và trách nhiệm của các tổ chức, bộ phận, cá nhân có liên quan.

2. Quy chế áp dụng đối với cán bộ quản lý, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động dạy học trực tuyến của Nhà trường.

Điều 2. Mục đích của dạy học trực tuyến

1. Hỗ trợ dạy học trực tiếp, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học và, khi cần thiết, thay thế dạy học trực tiếp trong các tình huống không thể tổ chức dạy học tại trường theo quy định và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

2. Bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng dạy học; tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu, năng lực số và khả năng khai thác học liệu số của học sinh.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và hệ thống quản lý học tập trong hoạt động chuyên môn, góp phần thực hiện chuyển đổi số và xây dựng môi trường học tập linh hoạt, an toàn, hiệu quả.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức dạy học trực tuyến

1. Bảo đảm yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông, kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch dạy học của môn học, hoạt động giáo dục; không làm giảm yêu cầu về chất lượng giáo dục.

2. Bảo đảm sự tương tác giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với học sinh; giáo viên tổ chức, hướng dẫn, theo dõi và hỗ trợ được quá trình học tập của học sinh.

3. Nội dung, thời lượng và hình thức trực tuyến được lựa chọn phù hợp với cấp học, môn học, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, điều kiện thực tế của Nhà trường và khả năng tiếp cận của học sinh; không quy định cơ học một tỷ lệ trực tuyến chung cho mọi môn học.

4. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; có phương án hỗ trợ học sinh gặp khó khăn về thiết bị, đường truyền hoặc điều kiện tham gia học tập trực tuyến.

5. Tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng, bản quyền, sở hữu trí tuệ và quy tắc ứng xử trên môi trường số.

Chương II

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Điều 4. Hạ tầng, thiết bị và đường truyền

1. Nhà trường bảo đảm hạ tầng mạng, thiết bị, tài khoản và các điều kiện kỹ thuật cần thiết trong phạm vi quản lý để tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến.

2. Giáo viên sử dụng máy tính hoặc thiết bị phù hợp có kết nối Internet, camera, micro và các phần mềm cần thiết; chủ động kiểm tra thiết bị trước khi tổ chức dạy học.

3. Học sinh sử dụng máy tính hoặc thiết bị di động phù hợp có kết nối Internet. Trường hợp học sinh không bảo đảm điều kiện tham gia, giáo viên chủ nhiệm tổng hợp, báo cáo Nhà trường để có phương án hỗ trợ hoặc bố trí hình thức học tập thay thế phù hợp.

4. Các tài khoản dạy học trực tuyến phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích; không chia sẻ mật khẩu, đường dẫn lớp học hoặc dữ liệu nội bộ cho người không có trách nhiệm.

Điều 5. Hệ thống và phần mềm sử dụng

1. Nhà trường sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), hệ thống quản lý nhà trường và các nền tảng, phần mềm được Nhà trường lựa chọn, phê duyệt để tổ chức dạy học, giao nhiệm vụ, cung cấp học liệu, tương tác, kiểm tra, đánh giá và quản lý quá trình học tập.

2. Việc sử dụng nền tảng phải đáp ứng yêu cầu về quản lý tài khoản, khả năng theo dõi hoạt động học tập, lưu trữ dữ liệu, an toàn thông tin và phù hợp với hệ thống dữ liệu của ngành Giáo dục.

3. Không tự ý sử dụng nền tảng, ứng dụng có nguy cơ mất an toàn dữ liệu hoặc yêu cầu học sinh cung cấp thông tin cá nhân không cần thiết cho hoạt động học tập.

Điều 6. Học liệu dạy học trực tuyến

1. Học liệu trực tuyến gồm bài giảng điện tử, video, hình ảnh, tài liệu, sách giáo khoa điện tử theo quy định, phần mềm mô phỏng, câu hỏi, bài tập, phiếu học tập, học liệu tương tác và các tài nguyên số phục vụ dạy học.

2. Học liệu phải bám sát yêu cầu cần đạt, phù hợp nội dung bài học, cấp học và đối tượng học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm, thẩm mỹ, văn hóa và bản quyền.

3. Học liệu sử dụng chính thức trong dạy học phải được giáo viên lựa chọn, tổ/nhóm chuyên môn rà soát theo phân cấp chuyên môn và chịu sự kiểm tra, phê duyệt của Nhà trường theo quy định.

4. Khuyến khích xây dựng, chia sẻ và khai thác kho học liệu số dùng chung của Nhà trường; ưu tiên học liệu có khả năng tái sử dụng, dễ tiếp cận và hỗ trợ học sinh tự học.

Chương III **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN**

Điều 7. Hình thức và tổ chức dạy học trực tuyến

1. Dạy học trực tuyến được tổ chức theo hình thức hỗ trợ dạy học trực tiếp, kết hợp với dạy học trực tiếp hoặc thay thế dạy học trực tiếp trong trường hợp cần thiết theo quy định.

2. Hiệu trưởng quyết định việc tổ chức dạy học trực tuyến trên cơ sở kế hoạch giáo dục, điều kiện thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục.

3. Tổ/nhóm chuyên môn lựa chọn nội dung phù hợp để tổ chức trực tuyến, ưu tiên các hoạt động chuẩn bị bài, tự học có hướng dẫn, luyện tập, củng cố, mở rộng, giao nhiệm vụ, dự án học tập, khai thác học liệu số và các nội dung có thể thực hiện hiệu quả trên môi trường số.

4. Việc tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến được thể hiện trong kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên; bảo đảm không gây quá tải, trùng lặp nhiệm vụ học tập.

Điều 8. Thời khóa biểu, thời lượng và quản lý lớp học

1. Khi tổ chức tiết học trực tuyến đồng bộ, Nhà trường hoặc bộ phận chuyên môn xây dựng thời khóa biểu phù hợp, thông báo kịp thời cho giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

2. Thời lượng hoạt động trực tuyến phải phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc điểm môn học; giáo viên chủ động kết hợp giữa hoạt động trực tuyến đồng bộ, không đồng bộ và tự học có hướng dẫn, hạn chế thời gian học sinh phải liên tục sử dụng màn hình.

3. Giáo viên quản lý sĩ số, mức độ tham gia và việc thực hiện nhiệm vụ học tập; xử lý các tình huống ảnh hưởng đến trật tự lớp học theo nội quy và quy định của Nhà trường.

4. Việc ghi âm, ghi hình giờ học chỉ thực hiện khi phục vụ mục đích chuyên môn, quản lý hoặc xây dựng học liệu và phải tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư và quy định nội bộ.

Điều 9. Kiểm tra, đánh giá

1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong dạy học trực tuyến được thực hiện bằng các hình thức phù hợp theo quy định hiện hành về đánh giá học sinh của từng cấp học; bảo đảm đánh giá đúng mức độ đạt được của học sinh.

2. Kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trực tuyến được sử dụng theo quy định khi bảo đảm tính xác thực, công bằng, khách quan và có đủ minh chứng cần thiết.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ được tổ chức theo quy định hiện hành. Trường hợp không thể tổ chức trực tiếp vì lý do bất khả kháng, Hiệu trưởng quyết định hình thức tổ chức phù hợp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục.

4. Giáo viên có trách nhiệm bảo mật đề, dữ liệu đánh giá và kết quả học tập; không sử dụng công cụ, hình thức đánh giá làm phát sinh rủi ro về dữ liệu cá nhân hoặc gian lận học tập.

Điều 10. Quản lý, lưu trữ hồ sơ và dữ liệu

1. Hồ sơ, minh chứng dạy học trực tuyến gồm: kế hoạch; dữ liệu trên hệ thống; học liệu; thông tin tham gia học tập; kết quả giao, nhận nhiệm vụ; kiểm tra, đánh giá và các minh chứng chuyên môn cần thiết.

2. Hồ sơ, dữ liệu được lưu trữ trên hệ thống hoặc tại bộ phận được phân công theo quy định về văn thư, lưu trữ, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định nội bộ của Nhà trường.

3. Không yêu cầu giáo viên in hồ sơ điện tử thành hồ sơ giấy khi không có quy định bắt buộc; ưu tiên khai thác dữ liệu trực tiếp từ hệ thống để giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

4. Dữ liệu dạy học trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của Nhà trường; việc sao chép, chuyển giao, công khai hoặc sử dụng ngoài mục đích giáo dục phải được phép theo quy định.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ PHẬN, CÁ NHÂN

Điều 11. Hiệu trưởng và Ban Giám hiệu

1. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học trực tuyến; quyết định hình thức tổ chức trong từng trường hợp; chịu trách nhiệm về chất lượng và điều kiện triển khai.

2. Phân công nhiệm vụ; bảo đảm hạ tầng, hệ thống, học liệu và nguồn lực; tổ chức bồi dưỡng năng lực số, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến cho đội ngũ.

3. Chỉ đạo công khai, thông tin kịp thời tới học sinh, cha mẹ học sinh về kế hoạch và phương thức tổ chức khi cần thiết.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, sự cố và hành vi vi phạm trong quá trình triển khai.

5. Thực hiện sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh việc tổ chức dạy học trực tuyến gắn với đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục và chuyển đổi số của Nhà trường.

Điều 12. Tổ/nhóm chuyên môn

1. Xây dựng nội dung dạy học trực tuyến trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu và hình thức tổ chức phù hợp.

2. Tổ chức rà soát học liệu, thống nhất yêu cầu chuyên môn, kiểm tra tiến độ và chất lượng thực hiện; hỗ trợ giáo viên xử lý khó khăn về chuyên môn.

3. Phối hợp xây dựng kho học liệu số dùng chung; định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng học liệu, nhiệm vụ học tập và công cụ kiểm tra, đánh giá.

4. Tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ban Giám hiệu theo yêu cầu.

Điều 13. Bộ phận công nghệ thông tin/kỹ thuật

1. Quản trị hệ thống, tài khoản và phân quyền; bảo đảm khả năng vận hành, sao lưu, hỗ trợ kỹ thuật và an toàn thông tin trong phạm vi được giao.

2. Hướng dẫn giáo viên, học sinh sử dụng hệ thống, phần mềm; phối hợp tổ chức tập huấn, xử lý sự cố kỹ thuật.

3. Theo dõi các nguy cơ mất an toàn thông tin, kịp thời báo cáo và phối hợp xử lý; không tự ý khai thác nội dung, dữ liệu cá nhân ngoài phạm vi nhiệm vụ.

4. Phối hợp với bộ phận chuyên môn khai thác số liệu từ hệ thống phục vụ quản lý, kiểm tra, đánh giá và cải tiến chất lượng.

Điều 14. Giáo viên bộ môn

1. Thực hiện kế hoạch dạy học trực tuyến được phê duyệt; chuẩn bị bài, học liệu, nhiệm vụ học tập và công cụ đánh giá phù hợp.

2. Tổ chức hoạt động học, hướng dẫn, tương tác, theo dõi và hỗ trợ học sinh; quản lý lớp học và duy trì môi trường học tập tích cực, an toàn.

3. Giao nhiệm vụ học tập, nêu rõ yêu cầu, thời hạn và cách thức nộp sản phẩm; phản hồi kết quả học tập kịp thời.

4. Thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định; lưu trữ minh chứng cần thiết; cập nhật kết quả và báo cáo tình hình học tập theo yêu cầu.

5. Tuân thủ quy định về bản quyền, dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin; không công khai hình ảnh, thông tin, kết quả học tập của học sinh trái quy định.

Điều 15. Giáo viên chủ nhiệm

1. Là đầu mối phối hợp giữa Nhà trường, giáo viên bộ môn, học sinh và cha mẹ học sinh trong việc triển khai dạy học trực tuyến đối với lớp chủ nhiệm.

2. Thông tin đầy đủ, kịp thời về kế hoạch, thời khóa biểu, tài khoản, nội quy và các hướng dẫn cần thiết; theo dõi tình hình tham gia học tập của học sinh.

3. Rà soát học sinh gặp khó khăn về thiết bị, đường truyền hoặc kỹ năng sử dụng hệ thống; phối hợp đề xuất phương án hỗ trợ.

4. Phối hợp giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh xử lý các trường hợp học sinh vắng học, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có khó khăn kéo dài.

Điều 16. Học sinh

1. Tham gia học tập đúng thời gian, đúng tài khoản; thực hiện nội quy lớp học, nhiệm vụ học tập và yêu cầu kiểm tra, đánh giá.

2. Chủ động tự học, trao đổi với giáo viên khi gặp khó khăn; sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh và hành vi phù hợp trong môi trường số.

3. Bảo mật tài khoản; không chia sẻ đường dẫn lớp học, tài liệu nội bộ; không ghi âm, ghi hình, phát tán nội dung giờ học hoặc thông tin của người khác khi chưa được phép.

4. Trung thực trong học tập và kiểm tra, đánh giá; sử dụng công nghệ, công cụ trí tuệ nhân tạo và nguồn tài liệu số có trách nhiệm, theo hướng dẫn của giáo viên và quy định của Nhà trường.

Điều 17. Cha mẹ học sinh

1. Phối hợp với Nhà trường tạo điều kiện phù hợp để học sinh tham gia học tập trực tuyến; hỗ trợ, giám sát đối với học sinh theo độ tuổi và điều kiện gia đình.

2. Theo dõi thông báo của Nhà trường, phối hợp với giáo viên khi học sinh gặp khó khăn hoặc không thể tham gia học tập đúng kế hoạch.

3. Tôn trọng hoạt động chuyên môn của giáo viên và quyền riêng tư của người tham gia lớp học; không tự ý ghi âm, ghi hình, phát tán nội dung giờ học hoặc thông tin của giáo viên, học sinh khác.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện và hiệu lực

1. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Các tổ/nhóm chuyên môn và bộ phận căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai; kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày Quyết định ban hành Quy chế có hiệu lực và áp dụng trong năm học 2026 - 2027. Khi có văn bản mới của cơ quan có thẩm quyền hoặc yêu cầu thực tiễn cần điều chỉnh, Nhà trường thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp./.